

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 295/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 12 - 2024

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 484/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn S, Sinh năm: 1983. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Hồng D, Sinh năm: 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Bùi Văn S trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Ông và bà Lê Hồng D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 266/20199/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Tại Quyết định nêu trên công nhận ông và bà D thống nhất giao các con chung tên Bùi Nhã L, sinh ngày 31/8/2008; Bùi Khả A, sinh ngày 03/3/2010; Bùi Đức Tr, sinh ngày 28/10/2013; Bùi Ngọc G, sinh ngày 11/12/2018 cho bà D trực tiếp nuôi

đưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi bốn người con mỗi tháng 3.200.000 đồng (mỗi cháu 800.000 đồng/tháng). Từ sau khi ly hôn, giao các con cho bà D nuôi đến nay bà D thường xuyên cản trở việc ông thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con, gây cản trở, khó khăn trong công việc của ông, bà D yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương phong tỏa các tài khoản Ngân hàng của ông để thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, đến thời điểm tháng 8/2024 ông đã không còn khả năng thi hành khoản tiền cấp dưỡng là 101.800.000 đồng, đến nay chưa thi hành xong. Ngoài ra, bà D đã đưa hai cháu Nhã Linh và Đức Trọng về cho ông nuôi khoảng gần hai năm nay và nói không tiếp tục yêu cầu khoản tiền cấp dưỡng, nhưng nay bà D tiếp tục yêu cầu, nên các bên xảy ra tranh chấp. Ông khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con đối với các con chung như sau: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nhã L và Đức Tr; giao bà D trực tiếp nuôi cháu Khả A và Ngọc G. Ông xác định ông vẫn đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bà Lê Hồng D trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về thời gian ly hôn, và thỏa thuận vấn đề con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đúng như ông S trình bày.

Sau khi ly hôn cả 04 người con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình thực hiện việc cấp dưỡng ông S cấp dưỡng không đầy đủ, trốn tránh nghĩa vụ nhiều lần, bỏ việc làm tại công ty, có thái độ thách thức đối với bà, ông S không quan tâm, chăm sóc các con. Đến năm 2023, ông S khởi kiện thay đổi người nuôi con, sau đó bà và ông S thỏa thuận các con muốn sống với cha hay mẹ thì tùy ý kiến lựa chọn của các con, nên ông S rút yêu cầu khởi kiện, bà vẫn tiếp tục nuôi các con, nhưng ông S vẫn không tiếp tục thực hiện cấp dưỡng. Đến tháng 8 năm 2024 bà yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng 101.800.000 đồng thì ông S bỏ việc làm tại công ty, không thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi con. Bà xác định bà không yêu cầu phong tỏa tài khoản của ông S, mà do Cơ quan thi hành án tiến hành phong tỏa theo quy định.

Ông S yêu cầu thay đổi người nuôi con với mục đích cá nhân, chứ không phải vì tình thương con. Do đó, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, giữ nguyên theo quyết định ly hôn; không chấp nhận yêu cầu của ông S. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S thì bà không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi hai cháu Khả Ái và Ngọc Giàu. Hiện nay bà làm công nhân có thu nhập mỗi tháng khoản 10.000.000 đồng, nên đảm bảo chi phí nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[2] Về nội dung: Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn S yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung cháu Bùi Nhã Linh, sinh ngày 31/8/2008; Bùi Đức Trọng, sinh ngày 28/10/2013 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông S và bà D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 266/20199/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tại Quyết định nêu trên ông S và bà D thống nhất giao các con chung Bùi Nhã L, sinh ngày 31/8/2008, Bùi Khả A, sinh ngày 03/3/2010, Bùi Đức Tr, sinh ngày 28/10/2013; Bùi Ngọc G, sinh ngày 11/12/2018 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S cho rằng khi ly hôn, giao các con cho bà D nuôi đến nay bà D thường xuyên cản trở việc ông thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con, gây cản trở, khó khăn trong công việc của ông, bà D yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nên Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương phong tỏa tài khoản Ngân hàng của ông. Bà D cho rằng sau khi ly hôn cả 04 người con chung sinh sống cùng bà, ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông S không quan tâm, chăm sóc các con. Đồng thời, quá trình thực hiện việc cấp dưỡng ông S cấp không đầy đủ, trốn tránh nghĩa vụ nhiều lần. Đến tháng 8 năm 2024 bà yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng thì ông S bỏ việc làm tại công ty, không thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của cha và mẹ, giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét về điều kiện trực tiếp nuôi con, ông S xác định ông có đủ điều kiện nuôi con, bà D xác định bà có thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, đối với mức thu nhập này thì cả ông S và bà D không thể đảm bảo toàn bộ chi phí nuôi cả 04 người con. Mặt khác, ông S xác định bản thân ông không có khả năng cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định ly hôn, điều này thể hiện đến tháng 8/2024 ông S nợ khoản tiền cấp dưỡng 101.800.000 đồng và tiếp tục nợ đến nay. Đồng thời, các cháu Nhã L và Đức Tr có nguyện vọng của các cháu là muốn sống với cha và ông, bà nội được thể hiện tại biên bản ghi ý kiến con ngày 05/11/2024 và thực tế các cháu đang sống ổn định với gia đình ông, bà nội và được học hành, phát triển. Vì vậy, để giảm áp lực về chi phí, gánh nặng trong việc chăm sóc, nuôi dạy các con đối với ông S và bà D, để không gây xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện về mọi mặt của các con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông S là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn S, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung Bùi Nhã L, sinh ngày 31/8/2008 và Bùi Đức Tr, sinh ngày 28/10/2013 cho ông Bùi Văn S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lê Hồng D tiếp tục nuôi các cháu Bùi Khả A và Bùi Ngọc G theo Quyết định ly hôn số 266/2019/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Bà D và ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

Án phí: Ông Bùi Văn S phải nộp 300.000 đồng. Ngày 01/10/2024, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009312 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
- TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân